

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO EUCARE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO EUCARE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EUCARE VIET NAM HIGH TECHNOLOGY PHARMACEUTICALS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EUCARE PHARMA .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108002299

3. Ngày thành lập: 29/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 03, Ngõ 02, Đường Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3969 6161

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y;	3100
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm chức năng - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; - Bánh, mứt, kẹo;	4722
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản.	6820

4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính; - Trung tâm ngoại ngữ;	8559
5.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
6.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; - Tư vấn du học	8560
8.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
9.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
10.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung;	4632
15.	In ấn	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
17.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
20.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
21.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thuốc - Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...	4649
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; - Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình. - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh. - Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác; - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...	4772(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.368.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY HIỀU	Số 3, ngách 9, ngõ 106, Đường La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	41.040	410.400.000	30,000	111297361	
			Tổng số	41.040	410.400.000	30,000		
2	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Thôn Phúc Trung, Xã Tượng Lĩnh, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.944	109.440.000	8,000	168329106	
			Tổng số	10.944	109.440.000	8,000		
3	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	Cụm 3, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.944	109.440.000	8,000	112236989	
			Tổng số	10.944	109.440.000	8,000		
4	TRẦN QUANG HÙNG	Số 27, Tổ 10, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.984	519.840.000	38,000	111487348	
			Tổng số	51.984	519.840.000	38,000		
5	NGUYỄN ĐÔN QUYỀN	Thôn Ngự Câu, Xã An Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.944	109.440.000	8,000	111660797	
			Tổng số	10.944	109.440.000	8,000		
6	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn Cấn Hạ, Xã Cấn Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.944	109.440.000	8,000	017112897	
			Tổng số	10.944	109.440.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUANG HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111487348

Ngày cấp: 01/04/2009

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27, Tổ 10, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 27, Tổ 10, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội